

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 100/2025/DS-ST
Ngày: 25-6-2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trương Hữu Bình;
- Ông Hồ Đắc Minh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 663/2024/TLST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2024 về “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2025/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Mỹ C, sinh năm 1973; địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1989; địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 22/11/2024).

- **Bị đơn:** Bà Vũ Thị T, sinh năm 1974; địa chỉ: Ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh T vắng mặt có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; bị đơn bà Vũ Thị T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 16/10/2024, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông T trình bày:***

Vào ngày 16/3/2024 bà C có cho bà T vay số tiền 400.000.000 đồng. Bà C hẹn đến ngày 03/4/2024 sẽ thanh toán đầy đủ số tiền nêu trên. Tuy nhiên đến ngày 03/4/2024 bà T không trả được số tiền nêu trên cho bà C nên hai bên mới lập giấy mượn tiền đề ngày 16/3/2024 là do bà T ký tên xác nhận. Đến ngày 20/8/2024 bà T có trả được cho bà C số tiền 50.000.000 đồng và còn nợ lại 350.000.000 đồng. Tuy nhiên đã quá thời hạn trả nợ, bà C đã nhiều lần yêu cầu bà T trả số tiền đã vay nhưng bà T vẫn không trả nên bà C khởi kiện yêu cầu bà T phải trả cho bà C số tiền đã vay là 400.000.000 đồng, bà C không yêu cầu tính lãi suất. Tuy nhiên tại phiên công khai chứng cứ bà C thay đổi yêu cầu khởi kiện, bà C chỉ yêu cầu bà T trả cho bà C số tiền 350.000.000 đồng và bà C không yêu cầu tính lãi suất.

**** Quá trình tố tụng giải quyết vụ án bị đơn bà T trình bày:***

Trong quá trình tố tụng để giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng và các tài liệu, chứng cứ theo quy định pháp luật để báo cho bà Vũ Thị T biết và thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình nhưng bà T vẫn vắng mặt không có lý do cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn bà T.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng có ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình tố tụng cũng như diễn biến tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, công khai chứng cứ, hòa giải, xét xử đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng là đã tự từ bỏ quyền lợi của mình.

Về nội dung vụ án: Quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được Hội đồng xét xử xem xét làm rõ tại phiên tòa cho thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ C yêu cầu bị đơn bà Vũ Thị T thanh toán số tiền vay là 350.000.000 đồng (ba trăm năm mươi triệu đồng). Bà Vũ Thị T có nơi cư trú tại địa chỉ ấp Đồng Trai, xã Định Hiệp, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan hệ pháp luật của vụ án là tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

[2] Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh T vắng mặt có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn bà Vũ Thị T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ C yêu cầu bị đơn bà Vũ Thị T trả số tiền đã vay là 350.000.000 đồng, nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình thì nguyên đơn bà C đã cung cấp giấy mượn tiền đề ngày 16/3/2024 do bị đơn bà C ký tên xác nhận, đồng thời nguyên đơn yêu cầu tiến hành giám định chữ ký T và chữ viết Vũ Thị T trên giấy mượn tiền đề ngày 16/3/2024 tại phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Dương, tại bản kết luận giám định số 1518/KL-KTHS(TL) ngày 15/4/2025 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Dương kết luận “chữ ký viết tên T, chữ viết họ tên Vũ Thị T dưới mục người mượn tiền trên 01 giấy mượn tiền đề ngày 16/3/2024 (ký hiệu A) so với chữ ký viết tên T, chữ viết họ tên Vũ Thị T trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M1 đến M10) do cùng một người ký và viết ra”.

Từ chứng cứ nêu trên xác định được rằng bị đơn bà T có vay của nguyên đơn bà C số tiền 400.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận về thời hạn vay đến ngày 03/4/2024 nhưng không thỏa thuận về lãi suất. Nay đã quá thời hạn trả nợ, bà C đã nhiều lần yêu cầu bà T trả nợ nhưng bà T chỉ trả được cho bà C số tiền là 50.000.000 đồng, số tiền còn lại là 350.000.000 đồng đến nay bà T vẫn chưa trả cho bà C. Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn bà C tham gia tố tụng giải quyết vụ án nhưng bà C vắng mặt không có lý do; đồng thời bà T cũng không cung cấp chứng cứ, không cung cấp ý kiến của mình. Việc bà T không thanh toán số tiền nợ cho bà C khi đến hạn thanh toán là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại các Điều 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó, bà T phải có trách nhiệm thanh toán cho bà C số tiền còn nợ là 350.000.000 đồng.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đối với số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) bà C rút yêu cầu nên đình chỉ.

[5] Quan điểm về nội dung vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] C phí giám định: Bà Vũ Thị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 161, 227, 228, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ C đối với bị đơn bà Vũ Thị T về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc bà Vũ Thị T có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Thị Mỹ C số tiền là 350.000.000 đồng (ba trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

3. C phí giám định: Buộc bà Vũ Thị T phải chịu số tiền 1.530.000 đồng (một triệu năm trăm ba mươi ngàn đồng) C phí giám định để trả lại cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ C.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Vũ Thị T phải chịu số tiền 17.500.000 đồng (mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Mỹ C số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0007083 ngày 06 tháng 11 năm 2024 tại C cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

5. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt, niêm yết theo quy định pháp luật.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CC THA DS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Tuyết

